

ĐIÀ TẶNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 25

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Xin mở kinh văn, cuốn Khoa Chú quyển trung, trang 62, chúng ta đọc qua một lần kinh văn:

Năng ư thị thập trai nhật, đối Phật Bồ-tát chư hiền thánh tượng tiền, độc thị kinh nhất biến. Đông Tây Nam Bắc bách do-tuần nội vô chư tai nạn, đương thử cư gia nhược trưởng nhược ấu, hiện tại vị lai bá thiên tuế trung vĩnh ly ác thú.

Đoạn kinh văn này nói về ích lợi của việc đọc kinh, phía trước chúng ta đã nói qua rất nhiều, nhưng ý nghĩa này thật ra mà nói là không có cùng tận, chúng ta phải thể hội thật sâu, muôn vàn đừng xem đó là mê tín, nếu nghĩ vậy thì lợi ích đời này thậm chí đời sau đều phải bỏ lỡ, như vậy thì vô cùng đáng tiếc, thật sự là không có cách gì bù đắp được. Chúng ta là phàm phu, tâm của chư Phật, Bồ-tát thanh tịnh hơn tâm chúng ta, trí tuệ của các ngài cao hơn chúng ta, bất luận là các ngài nhìn người, nhìn việc, nhìn vật đều nhìn thấu triệt hơn chúng ta, nhìn sâu xa hơn chúng ta. Chúng ta đối với lời nói, sự chỉ dạy của những bậc thánh hiền này không thể tin sâu, không thể tiếp nhận, không thể phụng hành, cứ luôn làm theo vọng tưởng của chính mình, đâu có lý nào không phạm phải sai lầm cho được? Do đó đức Phật ở đây nói: *“Chúng sanh cõi Diêm-phù Đề, chân thật là khởi tâm động niệm không gì không phải là nghiệp, không gì không phải là tội”*, câu nào câu nấy đều là lời chân thật. Trong kinh, tới đoạn này là khuyên chúng ta mỗi tháng ôn lại kinh điển mười lần, ý nghĩa chân thật là dạy chúng ta đừng quên lời răn dạy của Phật, Bồ-tát, từng giây từng phút phải luôn nghĩ tới y giáo phụng hành, mục đích chân thật là ở chỗ này.

Hiệu quả sinh ra chúng ta cũng tin sâu không nghi, một người ở nơi đây phát tâm chân thật tu hành, đúng như những gì cổ nhân Trung Quốc nói: *“Một người có phước, mọi người thơm lây”*, phước của người này càng lớn, thì công đức và sức ảnh hưởng của họ càng rộng. Chỗ này là nói thật sự được oai thần chư Phật, Bồ-tát gia trì, người tu hành ở địa phương này trong vòng 100 do-tuần, y theo cách nói của Ấn Độ xưa, phạm vi của 100

do-tuần rất lớn, 1 do-tuần là 40 dặm, 100 do-tuần là 4.000 dặm, phạm vi đó lớn biết bao. [Một người] tu hành ở Singapore, hầu như cả Trung Quốc Đại Lục đều bao gồm ở trong phạm vi 4.000 dặm này, có sức mạnh lớn như vậy. Chư vị phải biết tu hành chân thật mới có sức mạnh như vậy; nếu như không phải tu thật, phạm vi 40 thước cũng chẳng đạt được chứ đừng nói đến trăm do-tuần. Đây là sự thật, nhất định phải hiểu đạo lý này. Nói thật ra, người hiện nay dễ hiểu đạo lý này hơn người thời trước, người thời trước đọc kinh này mà có thể hiểu, có thể tin, chúng ta thật không thể không khâm phục, thiện căn phước đức của họ sâu dày. Bởi vì thời xưa không có cách gì giải thích tường tận cho được, và cũng không tìm ra chứng cứ. Ngày nay, chúng ta có khoa học kỹ thuật tiến bộ, dùng phương pháp khoa học để chứng minh nên dễ hiểu hơn thời xưa rất nhiều. Đạo lý này đã từng nói qua với chư vị ở phía trước, hy vọng mọi người tỉ mỉ mà tư duy.

Đạo lý chân thật chính là hiện tượng dao động sóng mà ngày nay nhà khoa học nói tới. Phía trước đã nói với chư vị, phạm là vật chất đều sẽ sinh ra hiện tượng dao động sóng, nhưng tất cả dao động sóng của vật chất sinh ra nó đều là ôn hòa. Tất cả vật chất chúng ta gọi là thực vật, động vật, những sóng phát ra này rất ôn hòa, rất bình thường, mức độ chấn động của sóng không lớn lắm, ở trong một phạm vi nhất định. Bởi vì nó vĩnh viễn giữ trong trạng thái đó, tuy trạng thái này biến hóa, sự biến hóa này rất yếu, đây là nói rõ hiện tượng dao động sóng của nó, đó là một hiện tượng bình thường. Khoa học gia thời gần đây đã nhận thức rõ ràng, bản chất là không có sự tồn tại của vật chất. Vật chất là gì? Vật chất đích thực là hiện tượng dao động sóng. Sự nhận thức này rất tuyệt vời, rất giống với những gì Phật pháp nói. Phật pháp nói vũ trụ và chúng sanh hình thành như thế nào? Y báo, chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới từ đâu đến? Từ vô minh đến. “*Vô minh không giác sanh ra tam tế, cảnh giới do duyên tạo nên lục thô.*”¹ Có thể thấy vô minh chính là hiện tượng dao động sóng, đây thật sự

là đã tìm ra nguồn gốc của thập pháp giới y báo, chánh báo trang nghiêm, làm gì có sự thật tồn tại? Chúng ta cảm thấy có sự thật tồn tại, đó là tướng tiếp nối của dao động sóng. Trong kinh Kim Cang nói: *“Như sương, cũng như chớp”*, sương là tướng tiếp nối, chớp là tướng sát-na sanh diệt. Sát-na sanh diệt nói thật ra chính là không sanh không diệt, sanh diệt đồng thời, hiện tượng dao động sóng là sanh diệt đồng thời cho nên Phật nói không sanh không diệt. Chúng ta phải hiểu được không sanh không diệt không phải là thật sự không sanh không diệt, nếu thật sự là không sanh không diệt thì nói không sanh không diệt không có ý nghĩa gì cả. Nó đích thực có sanh diệt, có sanh diệt thì tại sao lại nói nó không sanh không diệt? Vì nó đồng thời, sanh diệt đồng thời. Trong kinh đức Phật dùng tia chớp để làm thí dụ, đây là nói tốc độ của nó quá nhanh, vấn đề này về sau chúng ta sẽ nói rõ hơn khi giảng kinh Hoa Nghiêm.

Nhưng dao động sóng của chúng sanh hữu tình vượt hơn sóng phát ra từ vật chất không biết mạnh hơn gấp bao nhiêu lần. Trong kinh chúng ta xem thấy Phật nói: *“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”*, câu này rất khó hiểu. Y báo là hoàn cảnh vật chất của chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, Phật nói hoàn cảnh sinh hoạt tùy theo tâm của bạn chuyển, chuyển theo từng ý niệm của bạn, không dễ hiểu chút nào. Trong kinh Lăng-nghiêm lại nói: *“Nếu có thể chuyển cảnh tức đồng với Như Lai”*. Chuyển cảnh là hoàn cảnh vật chất có thể tùy theo những gì tâm muốn, được vậy thì Phật nói bạn với chư Phật Như Lai là cùng một cảnh giới. Khi chúng ta đọc được những lời trong kinh như vậy đích thật cảm thấy rất mơ hồ, thật ra chúng ta dùng khoa học để chứng minh thì dễ hiểu hơn. Nói

theo bây giờ là chúng ta dùng sóng điện để làm thí dụ, thí dụ về nhiều sóng điện. Sóng phát ra từ tất cả vật chất thì yếu ớt và ôn hòa, còn sóng phát ra từ tư tưởng của chúng ta thì rất mạnh, cường độ dao động lớn. Loại sóng này có thể làm nhiễu những sóng khác. Sóng [tư tưởng] của chúng ta phát ra mạnh nên sẽ bao trùm các sóng của vật chất, do đó sẽ thay đổi kết cấu của vật chất. Kết cấu vật lý là từ dao động sóng sanh ra, chỉ cần bạn thay đổi dao động sóng của chúng thì kết cấu của vật chất, thậm chí kết cấu của tinh cầu cũng sẽ thay đổi, quỹ đạo quay của tinh cầu ở trong không gian cũng có thể thay đổi, có thể sanh ra dao động sóng lớn như vậy.

Hết thủy sóng của chúng sanh hữu tình có thiện, có ác, có vô ký, được chia thành ba loại này. Sóng thuộc loại vô ký có thể cùng với sóng của hết thủy vật chất hoà thành một khối, rất ôn hòa, đây là Nhất Chân pháp giới của chư Phật Như Lai. Trong thập pháp giới, sóng của hết thủy chúng sanh có thiện, có ác thế nên tạo thành hiện tượng vật chất có biến hóa cực lớn. Thật sự vì đạo lý này, vì chân tướng sự thật này nên cổ thánh tiên hiền đặc biệt nhấn mạnh về giáo dục đối với hết thủy chúng sanh; trong đó giáo dục của nhà Phật nói được thấu triệt nhất, nói về quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với hết thủy chúng sanh hữu tình, quan hệ giữa người với hết thủy động vật, quan hệ với thực vật, quan hệ với khoáng vật, quan hệ với đại tự nhiên, vượt hơn nữa sau cùng là quan hệ với thiên địa quỷ thần, quan hệ với Nhất Chân pháp giới. Giáo lý của Phật chính là nói về những việc này. Khi bạn hiểu rõ rồi, thông suốt rồi sau đó mới biết hư không pháp giới hết thủy chúng sanh và mình là cùng một thể, là một không phải hai. Đã là một thể thì đâu có lý nào không liên quan với nhau cho được! Bất cứ một tế bào nào trên thân thể chúng ta phát sinh vấn đề đều làm cho toàn thân cảm thấy không thoải mái, không hạn cuộc ở một chỗ nào. Một cây kim rất nhỏ đâm vào, đâm vào bất kỳ một chỗ nào trên da chúng ta thì toàn thân đều cảm giác được. Cùng một đạo lý ấy, khi chúng ta khởi tâm động niệm thì tận hư không khắp pháp giới đều có thể cảm nhận được. Tại sao chúng ta cảm nhận không được? Hiện nay thân thể chúng ta mất cảm giác rồi, đừng nói kim đâm vào bạn mà bạn không biết, thậm chí lấy dao cắt bạn mà bạn cũng không biết, vì tê liệt rồi. Tê liệt chính là mê, mê mà không giác, tê liệt rồi. Thân thể chư Phật, Bồ-tát khỏe mạnh bình thường, các ngài ở trong trạng thái tỉnh giác, cho nên một chút đau nhức các ngài đều biết. Do đó, chư Phật, Bồ-tát là người khỏe mạnh, bình thường; chúng ta là người không bình thường, là người bị mất cảm giác. Chúng tôi lấy thí dụ như vậy thì quý vị dễ hiểu hơn.

Sau đó bạn có thể khẳng định rằng, khi thật sự y giáo tu hành thì dao động sóng này có sức mạnh rất lớn. Chính là trong một khoảng rộng

như vậy, sóng lớn mạnh của bạn có thể bao trùm những sóng không bình thường trong phạm vi này, sóng của bạn trùm lên nó, có thể gây nhiều sóng nó, nó không thể gây nhiều sóng của bạn. Sóng này của bạn là thiện, là tốt, cho dù chỗ đó là ác, có sóng ác thì sẽ chiêu cảm đến tai nạn, nhưng sóng thiện của bạn mạnh hơn sóng ác đó, có thể hóa giải tai nạn của nó, khiến cho tai nạn ấy không phát khởi, là đạo lý như vậy. Thế nên tu hành phải hết lòng, phải dùng tâm chân thành, sức ấy mới lớn mạnh. Người thế gian là dùng vọng tâm, chúng ta dùng chân tâm, dùng chân tâm vô cùng quý báu. Khi bạn dùng chân tâm thì sức mạnh rất lớn! Bởi vì hết thảy chư Phật, Bồ-tát là dùng chân tâm, tâm của bạn giống tâm của các ngài; hay nói cách khác, tần số dao động giống nhau nên nối liền với các ngài được. Trong nhà Phật gọi nối liền là gia trì, người thế gian gọi là bảo hộ, tần số của bạn tương đồng với các ngài mới có thể nối liền, vậy mới được gia trì, được bảo hộ. Nếu tần số của chúng ta khác với tần số của các ngài, làm thế nào cũng không thể khởi cảm ứng, nếu có khởi cảm ứng thì cũng là chạm một chút rìa, chỉ có một chút ảnh hưởng chứ không được cảm thông trực tiếp. Dùng sóng điện để giải thích những chuyện này thì chư vị dễ hiểu hơn.

Chân tâm tuyệt đối không có vọng tưởng, trong kinh luận Đại thừa, Tiểu thừa, đức Phật hết lòng khuyên bảo, muôn vàn lời nói, đã vô số lần khuyên chúng ta phải đoạn trừ vọng tưởng, nhất định phải bắt đầu từ việc đoạn phiền não. Trong các vọng tưởng, ngã chấp là vọng tưởng căn bản nhất, chấp trước thân này là ta, đây là gốc rễ của vọng tưởng. Vậy thì phải tu cái gì? Thân này không phải là ta, cái gì mới là ta? “Ta” có, không phải không có. Tận hư không khắp pháp giới là “ta”, đức Phật nói lời này người ta không tin. Không những phần đông người ta nghe xong không tin, ngay cả người xuất gia học Phật cả đời, học đến chết họ vẫn không tin. Nếu như họ tin thì họ đã thành Phật rồi. Tại sao họ không thành Phật? Vì họ không tin. Tại sao nói nếu họ tin thì họ sẽ thành Phật? Tin tưởng thì họ sẽ chứng được pháp thân thanh tịnh, pháp thân thanh tịnh chính là tận hư không khắp pháp giới là một thân, thân này gọi là thể, một thể. Chư vị thường nghe trong Phật pháp nói: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, đồng thể nghĩa là như thế nào? Hư không pháp giới và mình cùng một thể, chính là chính mình. Trong Thiên tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ chưa sanh ra”, mặt mũi vốn có là gì? Chính là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân đâu có sanh diệt? Pháp thân không có tướng, nhưng có thể hiện hết thảy tướng. Chư Phật, Bồ-tát không có thân nhưng có thể hiện hết thảy thân. Chúng ta hiểu rõ thì phải làm thật sự, đây mới chân thật là chính mình.

Thế nên, học Phật pháp rốt cuộc là việc như thế nào? Chỉ là khôi phục mặt mũi vốn có của mình mà thôi, ngoại trừ việc này ra thì không được cái gì hết, thật giống như câu nói trong kinh Lăng-nghiêm: “*Viên mãn Bồ-đề rồi, cuối cùng không có gì đạt được*”, chẳng qua là khôi phục bộ mặt vốn sẵn có của bạn mà thôi, đây là thật, không phải giả. Thế nên khế nhập vào cảnh giới này, bạn nhìn thấy chúng sanh được vui như chính mình được vui, chúng sanh chịu khổ như chính mình chịu khổ, tâm từ bi ấy không phải là miễn cưỡng, rất tự nhiên mà sanh khởi. Tại sao vậy? Hư không pháp giới là cùng một thể với mình, tuyệt đối không có sai khác. Trong đoạn kinh văn này tôi bổ sung một chút ý nghĩa này, hy vọng chư vị đồng tu phải thực sự lắng lòng mà nghiên ngẫm, mà thể hội. Đời này có thể nhập vào cảnh giới của Phật là may mắn lớn! Đây cũng là điều mà chư Phật, Bồ-tát kỳ vọng nơi chúng ta. Cho nên, chúng ta phải có lòng tin đối với kinh điển, có thể tin có thể hiểu, chân thật có thể lý giải rồi sau đó phải thực hành, phải biến kinh điển thành tư tưởng, kiến giải, hành vi của mình, kinh điển chính là mình, mình chính là kinh điển, đây gọi là tu hành chứng quả. Mời xem tiếp kinh văn:

Năng ư thập trai nhật mỗi chuyển nhất biến. Hiện thể linh thử cư gia vô chư hoạnh bệnh, y thực phong ích.

Trong đề mục nhỏ “Thích hiện thể phước lợi”, thích là giải thích, bạn được phước, được lợi ích ngay bây giờ. Chúng ta thấy ở đây có một chữ khác với đoạn trước, đoạn trước nói “đọc một biến kinh”, ở đây nói “chuyển một biến kinh”, đoạn trước dùng chữ “đọc”, ở đây dùng chữ “chuyển”. Đoạn này không dùng chữ “đọc”, không phải nói “có thể trong mười ngày trai, mỗi ngày đọc một biến kinh”. Cái gì gọi là chuyển? Chuyển khác với đọc ở chỗ nào? “Đọc” là nói trên nhân, “chuyển” là nói trên quả. Sau khi đọc xong, ý niệm của bạn chuyển biến, tư tưởng của bạn chuyển biến, hành vi của bạn chuyển biến, vừa chuyển thì tai nạn sẽ biến thành phước đức. Nếu như bạn học Phật mà không thể chuyển trở lại, vậy thì tai nạn của bạn cũng không thể thay đổi, bạn vẫn phải chịu tai nạn, chữ “chuyển” này là chữ máu chốt ở đây. “Chuyển” phải chuyển từ tâm, chuyển trên hành vi, ý nghĩa này rất sâu.

Thế nên đọc tụng nhất định phải hiểu nghĩa, tại vì sao phải giảng kinh? Đức Phật Thích-ca Mâu-ni lúc còn tại thế giảng kinh thuyết pháp 49 năm, phải giảng rõ ràng, giảng tường tận, giúp cho người nghe giác ngộ, hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ thì tư tưởng, quan niệm, hành vi của họ sẽ chuyển trở lại, chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, trên nhân vừa

chuyển thì quả đương nhiên sẽ chuyển, đây chính là “nếu có thể chuyển cảnh tức đồng như Như Lai”. Cảnh chuyển từ đâu? Cảnh chuyển từ tâm, nói theo cách bây giờ là chuyển từ trên sóng tư tưởng của chúng ta. Lúc trước tư tưởng của chúng ta đều là tự tư tự lợi, đều là *tham sân si mạn*, đều là tổn người lợi mình, đều là những sóng như vậy. Hiện nay những làn sóng này thay đổi rồi, chúng ta khởi tâm động niệm đều vì lợi ích chúng sanh, xả mình vì người, sóng phát ra đều là đại từ đại bi, thanh tịnh vô nhiễm, sóng như vậy làm sao không chuyển hoàn cảnh cho được? Cảnh giới vốn dĩ không có thiện ác, vốn là thanh tịnh, thật ra mà nói thì vốn là tịnh độ. Tại sao tịnh độ lại biến thành ngũ trược ác thế? Vì ý niệm ác của chúng ta thay đổi hoàn cảnh, đây là đức Phật nói ra đạo lý này cho chúng ta. Chúng ta càng nghĩ càng thấy lời Phật dạy có lý, chúng ta tự thí nghiệm thì quả thật đúng như vậy, thế nên nhất định phải “phụng hành” thì mới được lợi ích. Ngài Thanh Lương giảng giải kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta, ngài dùng bốn cương lĩnh “*tín, giải, hành, chứng*” để giới thiệu cho chúng ta. Chúng ta phải cùng lúc làm bốn chữ này, không thể có trước sau, có trước sau thì hiệu quả sẽ rất chậm. Hiện nay tai nạn đã ập lên đầu, cách thức chậm chạp này không kịp nữa, cho nên phải làm đồng thời.

Ngày nay Cư Sĩ Lâm, chúng ta dùng phương pháp này. Giảng đường chúng ta mỗi ngày giảng kinh hai giờ đồng hồ, một năm 360 ngày không gián đoạn, đây là “*tín, giải*”; niệm Phật đường mỗi ngày niệm Phật không gián đoạn, đó là “*hành, chứng*”. Chúng ta tiến hành *tín, giải, hành, chứng* cùng lúc, giải môn giúp hành môn, hành môn giúp giải môn, giải hành hỗ trợ cho nhau, hiệu quả sẽ rất lớn. Quả thật có thể y giáo phụng hành, công đức lợi ích sẽ không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tin sâu, kinh là kinh trong tâm chúng ta. Thế Tôn từ trong chân tâm lưu xuất ra, chân tâm của Thế Tôn chính là chân tâm của chúng ta, tâm là tâm hiện nay, hai mà không hai, cho nên công đức lợi ích không thể nghĩ bàn. Chỗ này nói “hiện thế”, chính là chỗ ở hiện nay của chúng ta bình yên, hạnh phúc, không có bất kì tai nạn gì, cơm no áo ấm, có thể đạt được hiệu quả này. Hiệu quả này là hiệu quả rất nhỏ, đâu có lý nào không đạt được! Mời xem tiếp kinh văn:

Thị cố Phổ Quảng, đương tri Địa Tạng Bồ-tát hữu như thị đẳng bất khả thuyết bá thiên vạn ức đại oai thần lực lợi ích chi sự.

Đây là lời tổng kết. Địa Tạng Bồ-tát, ba chữ “như thị đẳng” tổng kết những lợi ích của sự tín thọ phụng hành nói phía trước, quy kết về oai thần của Địa Tạng Bồ-tát gia trì. Địa Tạng Bồ-tát là biểu pháp, là tượng trưng,

nội dung chân thật của ngài chính là kho báu vốn có trong tự tánh của chúng ta. Kho báu này, trong kinh thường nói tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng; “đức” là nói về đức tướng, y báo chánh báo trang nghiêm trong Nhất Chân pháp giới là đức tướng; “năng” là năng lực, chính là “đại oai thần lực” nói ở đây, những thứ này vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta. Không chỉ là bộ kinh này, mà hết thảy những kinh Phật dạy đều là đức năng vốn có đầy đủ trong tự tánh, nếu rời khỏi tự tánh thì không có một pháp nào có thể được. Do đó có thể biết, đối trước chư Phật, Bồ-tát đọc kinh, dùng tâm chân thành cung kính liền có thể khai phát tự tánh, khiến cho tánh đức của chính mình cũng có thể khởi lên. Hiện tượng dao động sóng của chúng ta được nối liền với chư Phật, Bồ-tát, vì tần số đều giống nhau. Lúc này hết thảy những hoài nghi lo lắng của chúng ta mới có thể đoạn trừ, đoạn nghi hoặc mới có thể sanh khởi lòng tin chân thật, lòng tin thành tựu Phật sự, Phật sự chính là sự nghiệp tự lợi lợi tha, lòng tin là nguồn cội, trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Lòng tin là bước đầu vào đạo, là mẹ của tất cả công đức”*. Đạo chính là đạo thành Phật, chuyển phàm thành thánh; “thánh” đạt đến cứu cánh viên mãn là thành Phật, lòng tin là nguồn cội. Công đức là tự lợi lợi tha, tự lợi lợi tha đạt đến cứu cánh viên mãn cũng được xây dựng từ lòng tin.

Ngày nay chúng ta làm nhưng làm không đủ, làm không viên mãn, nguyên nhân ở tại chỗ nào? Nguyên nhân ở chỗ không xây dựng lòng tin, lòng tin không đủ. Lòng tin không đủ là bởi vì đối với chân tướng sự thật hiểu không đủ thấu triệt. Thế nên, giải có thể giúp cho tín, tín có thể giúp cho giải, hành có thể giúp cho tín, tín có thể giúp cho hành, tuy nói bốn chữ *tín, giải, hành, chứng*, thật ra chỉ là một sự việc. Trong mỗi một chữ nhất định phải hàm nhiếp cả ba chữ kia, nếu không hàm nhiếp cả ba chữ kia thì đó không thể gọi là tín. Trong tín không có giải, không có hành, không có chứng thì không gọi là tín; nếu trong giải không có tín, không có hành, không có chứng thì không gọi là giải. Phật pháp là viên dung, viên tu viên chứng tiến triển sẽ rất nhanh. Đoạn tiếp theo nói:

Diêm-phù chúng sanh ư thử đại sĩ hữu đại nhân duyên.

“Diêm-phù chúng sanh”, Diêm-phù là nói thế giới này của chúng ta, địa cầu này của chúng ta. Chúng sanh trên quả địa cầu này có nhân duyên lớn với Địa Tạng Bồ-tát, có duyên thì gặp nhau sẽ hoan hỷ, không có duyên sẽ khó tiếp nhận. Chuyện này trong đời sống của chúng ta cũng có thể nhận biết được. Khi chúng ta đi tới một chỗ xa lạ, đặc biệt như lúc đi du lịch, lần đầu tiên đến đó du lịch, chúng ta gặp rất nhiều người, có người

vừa nhìn thì thấy thuận mắt, nhìn thấy rất hoan hỷ, có người vừa nhìn thì liền chán ghét, [mặc dù] trước đó chưa từng gặp họ. Tại sao lại có hiện tượng như vậy? Hiện tượng này chính là do duyên phần đời trước. Khi gặp liền hoan hỷ, mình gặp họ cũng hoan hỷ, họ gặp mình cũng hoan hỷ, đây là thiện duyên đời trước. Còn khi chúng ta gặp nhau liền cảm thấy không thuận mắt, họ thấy mình cũng không thuận mắt, thì đây là ác duyên đời trước. Có thể chúng ta trong đời này, chỉ trong vòng thời gian mấy giây, mấy phút, cả đời chỉ gặp nhau một lần như vậy, không dễ gì có thể gặp lần thứ hai, những chuyện như vậy thật quá nhiều. Tuy có duyên, duyên phần rất mỏng, duyên gặp một lần, duyên gặp một lần trong cả đời, thời gian vô cùng ngắn ngủi, [từ việc này] chúng ta biết được là có nhân duyên đời trước.

Vẫn còn một chuyện cũng có thể chứng minh được chúng ta chắc chắn có đời quá khứ. Khi chúng ta tới một địa phương nào đó du lịch, đích thực cả đời chưa từng tới đó bao giờ, nhưng đột nhiên cảm thấy hoàn cảnh nơi đó rất quen thuộc, hình như đã gặp qua rồi, đó là do nguyên nhân gì? Trong đời quá khứ bạn đã từng sống ở nơi đó, nếu không thì bạn làm sao cảm thấy rất quen thuộc? Từ trước tới nay chưa hề có ai giới thiệu thì bạn làm sao cảm thấy quen thuộc? Điều này chứng minh con người nhất định có đời trước. Lúc tôi ở tiểu bang Texas, Mỹ có một vị đồng tu, là cư sĩ Thái Văn Hùng, ông kể lại nhân duyên học Phật của ông, chân thật thể hội được có đời quá khứ, ông biết được. Có một lần ông ngẫu nhiên lái xe bị lạc đường ở gần San Francisco, khi chạy đến một thị trấn nhỏ, từ trước tới giờ chưa hề đến đó, ông đột nhiên cảm thấy thị trấn đó rất quen thuộc, ông biết đường ở đó phải đi như thế nào, ông lái xe đi theo quả nhiên không sai. Sau đó càng nghĩ càng cảm thấy kỳ lạ, nếu như không phải đời trước đã từng ở nơi đó thì làm sao quen thuộc như vậy? Làm sao có ấn tượng sâu sắc như vậy? Chắc chắn đã cư trú ở đó nhiều năm nên ấn tượng mới sâu đậm như vậy, đây là ông đích thân kể lại cho chúng tôi nghe. Chắc đời trước không có làm việc gì xấu nên đời này lại đầu thai làm người. Thế nên, con người đích thực có đời quá khứ, có quá khứ thì có tương lai, đây là nói về chân tướng sự thật của nhân quả luân hồi, rất nhiều người đã từng trải qua. Chính chúng ta cũng đã từng trải qua nhưng không rõ ràng, không sâu đậm như cư sĩ Thái, không có. Mời xem tiếp kinh văn:

Thị chư chúng sanh văn Bồ-tát danh kiến Bồ-tát tượng, nãi chí văn thị kinh tam tự ngữ tự hoặc nhất kệ nhất cú giả. Hiện tại thù diệu an lạc, vị lai chi thế bá thiên vạn sanh, thường đắc đoan chánh sanh tôn quý gia.

Đây là lời tán thán đến tột cùng, nói rõ lợi ích của việc nghe danh hiệu, thấy hình tượng, lời văn trong kinh điển đơn giản, nhưng hàm nghĩa sâu rộng. “Nghe danh Bồ-tát, thấy tượng Bồ-tát” cho đến tiếp xúc bộ kinh điển này, lợi ích của mỗi người có sâu cạn khác nhau. Có những người hoàn toàn không có dịp tiếp xúc Phật pháp, giống như đi tham quan du lịch hiện nay, đặc biệt là đi du lịch Trung Quốc, tham quan chùa chiền ở Trung Quốc là trọng điểm của các đoàn du lịch, người ngoại quốc rất thích [đến những nơi này]. Hơn phân nửa là tín đồ Kitô giáo, Thiên Chúa giáo, Còn có tín đồ tôn giáo khác, họ không biết gì về Phật pháp. Nhờ chuyến đi du lịch được nhìn thấy các tượng Phật, nhìn thấy tượng Bồ-tát, đương nhiên họ sẽ không có lòng tin, thậm chí họ còn coi những thứ này là mê tín. Mức độ cao hơn một chút thì họ sẽ xem đó như là tác phẩm nghệ thuật, xem như tác phẩm nghệ thuật để thưởng thức. Có lợi ích hay không? Có lợi ích. Giống như câu nói trong nhà Phật: *“Một khi lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”*. Một khi lọt vào tai và một khi lọt vào mắt có cùng ý nghĩa. Nhĩ căn nghe thấy âm thanh niệm Phật hiệu, nghe thấy âm thanh đọc kinh, đó là nhĩ căn; nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ-tát là nhãn căn, vĩnh viễn là hạt giống đạo trong a-lại-da thức. Bất luận là cố ý hay vô ý, bất luận là tán thán hay hủy báng, đều trở thành hạt giống kim cang, chỉ sợ là cả đời họ không có duyên tiếp xúc đến, vậy thì vô cùng đáng tiếc. [Nếu họ] hủy báng cũng không sao cả, khi họ tiếp xúc đến, nếu họ hủy báng thì họ sẽ chịu quả báo của sự hủy báng, sau khi chịu quả báo xong, tương lai có duyên gặp lại thì họ sẽ tin, họ có thể được độ.

Do đó có thể biết, kết pháp duyên với chúng sanh là một việc tốt, trong pháp thế gian và xuất thế gian đều chân thật gọi là chuyện tốt đệ nhất. Lúc rộng kết pháp duyên không nên có kiêng dè gì cả, đừng cho rằng đây là không tôn trọng Phật, Bồ-tát, sẽ tạo nhiều tội nghiệp, vậy thì bạn sẽ không dám làm, bạn làm sao có thể kết duyên với chúng sanh? Khởi tâm tôn trọng, kính ngưỡng đối với Phật, Bồ-tát đó là chuyện đã vào cửa Phật rồi, chúng ta phải tôn trọng hình tượng Phật, Bồ-tát, dùng tâm cung kính cúng dường. Nhưng khi chúng ta giới thiệu cho người khác thì không cần có những lo lắng này. Giới thiệu cho người khác là gieo hạt giống Phật trong a-lại-da thức của người ta, cho dù hủy báng, sỉ nhục cũng không sao, Phật, Bồ-tát đâu có lý nào trách cứ bạn? Nếu trách cứ thì là phạm phu, không phải thánh nhân, [Phật, Bồ-tát] tuyệt đối không trách móc. Cho nên hiện nay chúng ta có khi nhìn thấy, trên giấy gói đồ có in hình tượng Phật, Bồ-tát, báo chí cũng thường in danh hiệu Phật, Bồ-tát và cũng có hình tượng Phật, Bồ-tát. Có một số đồng tu gặp phải chuyện như vậy liền đến hỏi tôi phải làm sao? Giấy báo này có thể đem bỏ không? Phải xử lý như thế nào? Họ rất hoang mang. Như vậy là khởi phân biệt, chấp trước, phải

biết in [hình Phật, Bồ-tát] trên báo là để kết pháp duyên, trồng thiện duyên với rất nhiều chúng sanh. Chúng ta gặp thì phải xử lý như thế nào? Phải xem [hoàn cảnh] của bạn. Nếu nhà bạn có chỗ cất giữ, bạn có thể cất hình hay danh hiệu của Phật, Bồ-tát trên báo, hoặc đem hình ấy dán lên sách để làm kỷ niệm cũng là việc tốt. Nếu như không thể làm được như vậy thì cứ xử lý như những báo chí thông thường cũng được, không cần phải chấp trước, không cần phải tính toán. Đặc biệt là người tạo ác trên thế gian này nhiều, tạo danh hiệu và hình tượng Phật, Bồ-tát càng nhiều càng tốt. Sự phát tâm khác nhau, tâm này là nhằm đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, hy vọng chúng sanh trồng xuống hạt giống Phật, Bồ-tát, đây là việc tốt. Đừng nghĩ như vậy là không cung kính, đoạn mất đi duyên này, vậy thì rất đáng tiếc.

Lợi ích nói ở chỗ này vô cùng rõ ràng. Người có được lợi ích [nhiều hay ít là] tùy theo tâm của họ, tùy theo nguyện của họ, nếu như họ có thể giải, có thể hành, thì lợi ích ấy càng thù thắng, lợi ích càng lớn. Họ nghe danh danh hiệu, thấy hình tượng nhưng không hiểu thì cũng không thể hành, lợi ích này ẩn chứa trong a-lại-da thức của họ, bây giờ không thể đạt được lợi ích. Ở chỗ này nói, “hiện tại đạt được an vui thù thắng vi diệu”, họ không đạt được. Đến khi nào họ mới đạt được lợi ích? Khi đời sau họ có cơ duyên này, lại có cơ duyên gặp được, khi gặp lại nếu duyên đó thù thắng, gặp được thiện tri thức, gặp được đồng tham, đạo hữu tốt giúp đỡ họ có thể giải, có thể hành thì lợi ích an lạc thù thắng của họ mới hiện tiền. Do đó, trong đây không có mê tín, nhân duyên sai khác trong đây vô lượng vô biên. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, hiểu chân tướng sự thật này, khi gặp người đưa ra câu hỏi, chúng ta có thể giải đáp cho họ, giúp họ đoạn nghi sanh tín. Người có duyên nghe danh hiệu, thấy hình tượng. Chúng ta tử mĩ mà suy nghĩ, chúng ta trong đời quá khứ, thậm chí trong kiếp lâu xa về trước chúng ta đã trồng nhân, đến đời này chúng ta mới gặp được duyên, duyên mới chín muồi. Cho nên gặp được bộ kinh này liền có thể sanh tâm hoan hỷ, càng đọc càng hoan hỷ, hiểu được thì hoan hỷ, không hiểu cũng hoan hỷ, vì duyên sâu dày! Duyên này nhất định là đã được gieo trồng đời trước, không thể nào đời này vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ, không có đạo lý này.

Hiện nay có rất nhiều người nhìn thấy [hình tượng] không thể sanh tâm hoan hỷ, không phải cũng giống như chúng ta trong đời quá khứ hay sao, chúng ta là người từng trải nên hiểu được, đã trải qua nhiều đời nhiều kiếp mới thành tựu. Hiện nay chúng ta giúp họ trồng nhân, chúng ta cũng hiểu rõ, nhất định phải đợi đến đời sau, kiếp sau khi duyên chín muồi thì họ mới được độ. Trong tâm người thế gian nghĩ đoạn thời gian này quá dài,

nhưng chân tướng sự thật thì thời gian đích thực là giả, không có thời gian. Thời gian và không gian đều là một khái niệm trừu tượng, chắc chắn không phải sự thật. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “niệm kiếp viên dung”, một niệm có thể kéo dài đến vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể rút ngắn thành một niệm. Trong kinh Đại thừa thường nói “mười đời xưa nay chẳng lìa một niệm”, chính là đạo lý này. Chúng ta không nhìn thấy chân tướng, giống như chúng ta xem phim vậy, chúng ta chỉ thấy hình hiện trên màn ảnh, không nhìn thấy tấm phim trong máy chiếu, chiếu trên màn ảnh thì có trước có sau, nếu như nhìn thấy các tấm phim trong máy chiếu, lấy ra cả một cuộn phim thì không có trước sau. Do đó có thể biết, chúng ta xem thấy có thời gian, có quá khứ, có hiện tại có tương lai là do cảm giác sai nên nhìn thấy ảo tưởng này. Nếu bạn hiểu chân tướng sự thật thì bạn cũng như đang trong máy chiếu phim, nhìn thấy mỗi tấm phim không có trước sau gì cả.

Cho nên, giúp đỡ hết thảy chúng sanh trông thiện căn, tu Bồ-tát hạnh, thành Bồ-tát đạo là công việc mà chúng ta cần phải làm. Hơn nữa phải tích cực làm, giúp đỡ mọi người vô điều kiện, trong đây không có phân biệt, không có chấp trước, dùng tâm thanh tịnh mà làm, dùng tâm bình đẳng mà làm, như vậy thì công đức tự nhiên sẽ viên mãn. Lợi ích trong kinh nói, “trăm ngàn vạn đời thường được đoan chánh, sanh nhà tôn quý”, đây là điều mọi người trong thế gian mong cầu, chỉ nêu ra một thí dụ mà thôi, công đức lợi ích thật sự thì thù thắng hơn việc này nhiều. Pháp sư Thanh Liên chú giải đoạn kinh văn này, chú được rất hay, ngài dẫn chứng những lời trong kinh điển tương đối sâu một chút, nhưng chúng ta trong các buổi giảng đã nói rất nhiều, nếu như chư vị có thể hiểu được ý nghĩa này thì xem chú giải của ngài cũng không khó hiểu lắm. Mời xem tiếp kinh văn, trang 66:

Nhĩ thời Phổ Quảng Bồ-tát văn Phật Như Lai xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ-tát dĩ, hồ quy hiệp chưởng phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã cứu tri thị đại sĩ hữu như thử bất khả tư nghị thần lực cập đại thệ nguyện lực, vị vị lai chúng sanh khiến tri lợi ích cố vấn Như Lai duy nhiên đĩnh thọ”.

Đây là Bồ-tát thay chúng ta hỏi Thế Tôn, Thế Tôn giảng nhiều như thế, vậy nên đặt tựa đề là gì? Đến chỗ này là hỏi tên kinh, tương lai lúc kết tập nên dùng tên gì? Giống như người thế gian làm văn vậy, từ xưa đến nay rất nhiều người viết văn chương, viết văn xong rồi mới đặt tựa đề, đây là một cách làm thông thường. Khi chúng ta còn là học sinh, thầy giáo ra đề

cho chúng ta làm văn, chúng ta phải y theo đề này mà làm, như vậy khá khó, đó là luyện tập. Thật sự viết văn là sau khi viết xong, xem lại nội dung rồi đặt tựa đề. Giống như chúng ta hiện nay, mỗi buổi sáng ăn cơm xong nói chuyện với mọi người, tùy ý nói, các bạn đem thu âm lại rồi viết thành văn, sau đó xem nội dung và đặt một tựa đề cho nó, làm cho người ta đọc đến tựa đề này liền biết được nội dung của buổi nói chuyện ngày hôm đó. Đức Phật giảng kinh, ban đầu cũng không đặt ra một tựa đề rồi mới giảng, đều là ứng cơ thuyết pháp, khi kết tập mới đặt tựa đề. Nhưng kinh Phật đa phần đều là sau khi đại chúng nghe xong, hoặc nghe được một nửa, có người đến thỉnh giáo, thỉnh Phật khai thị. Trong kinh Phật, chúng ta xem thấy trường hợp này rất nhiều. Cũng có khi không có người hỏi, đức Phật cũng chẳng nói, sau khi kết tập, người kết tập mới đặt ra một tựa đề cho buổi giảng kinh này. Nhưng trường hợp này rất ít, phần nhiều đều do đức Phật đặt tựa đề. Ở đây Phổ Quảng Bồ-tát hỏi đề kinh, tên kinh này thay chúng ta.

“Nhĩ thời” là lúc Thế Tôn dạy cho chúng ta về các việc tu hành, giáo hóa, các sự tích, công đức của Địa Tạng Bồ-tát. Sau khi nói xong, Phổ Quảng Bồ-tát “quỳ một gối và chấp tay”. “Quỳ”, trước đây là lễ tiết long trọng nhất, người Trung Quốc hành lễ quỳ lạy khác với người ngoại quốc, “quỳ một gối” là lễ tiết của ngoại quốc, không phải lễ của Trung Quốc. Người Trung Quốc quỳ thì hai đầu gối đều chạm đất, ở Ấn Độ xưa thì gối phải chạm đất, chỉ quỳ trên một gối, không giống như người Trung Quốc. Cách quỳ này có dụng ý, tiện cho thầy sai bảo, thầy có sai bảo gì, động tác lanh lẹ, [quỳ như vậy thì] đứng dậy rất nhanh, dễ phục vụ cho thầy. Niệm niệm chẳng quên phụng sự sư trưởng, là ý nghĩa này, do đó đây là một thái độ rất cung kính. “Chấp tay” đại biểu cho nhất tâm, đều là biểu pháp. Mười đầu ngón tay tượng trưng tâm tán loạn của chúng ta, suy nghĩ lung tung, chấp tay chính là thu tâm lại, hết thảy vọng niệm lúc này đều buông xuống, nhất tâm chuyên chú, chấp tay tiêu biểu ý nghĩa này. Hợp lại thành một, tiêu biểu ý nghĩa này, tiêu biểu cung kính. “Bạch Thế Tôn”, bạch là từ cung kính, người dưới thưa hỏi người trên. Từ trong ngôn từ của ngài chúng ta biết được Phổ Quảng cũng là Đẳng giác Bồ-tát, không phải là người thường, cũng là chư Phật Như Lai thị hiện, đúng như câu nói: “*Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ*”. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni giống như vai chính trong vở kịch, còn chư Phật Như Lai giống như vai phụ, vở kịch này đóng được rất hay, hy vọng những chúng sanh này sau khi xem kịch xong đều có thể giác ngộ, thế nên Phật pháp đích thực là diễn kịch.

Trong tay tôi còn có một kịch bản, đó là kịch “Mục Liên cứu mẹ”, rất hợp với tháng bảy này. Bản kịch này thật sự là một bản kịch lớn, rất đáng tiếc hiện nay không có người biểu diễn, có kịch bản nhưng không người

biểu diễn. Thời xưa, trong nhà Phật có rất nhiều kịch bản như vậy, chúng ta không lưu ý để sưu tập, nếu lưu ý sưu tập thì sẽ thấy rất nhiều. Hiện nay, nếu có thể dùng phương pháp hiện đại để đóng kịch, làm thành phim bộ, dùng phương pháp này để hoằng pháp lợi sanh, hiệu quả sanh ra sẽ lớn vô cùng. Nhà Phật thường nói phương tiện có nhiều cửa, không câu nệ một hình thức nào cả. Nếu như chúng ta thật sự có những nhân tài này, có tu dưỡng về văn học, có lòng ưa thích, thực sự hiểu âm nhạc, biết diễn kịch, chúng ta sẽ viết ra những kịch bản này tặng cho giới [nghệ sĩ] làm phim, cho họ trình chiếu trên truyền hình, được vậy thì lợi ích hoằng pháp lợi sanh sẽ rất lớn. Hiệu quả sẽ thù thắng hơn chúng ta giảng kinh thuyết pháp trên giảng đài không biết gấp bao nhiêu lần, [do đó chúng ta] nên phát triển theo đường hướng này. Đạo diễn, diễn viên của những vở kịch này trước tiên nên nghe giảng kinh, sau khi hiểu rõ xong mới viết kịch bản, mới diễn kịch, dùng phương pháp như vậy mới được. Hiện đại hóa, bản thổ hóa, ngày nay chúng ta nói “bản thổ” là nói về cả địa cầu, hiện nay phương tiện truyền thông phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu [dường như được thu] nhỏ lại, ngày nay nói “bản thổ” nghĩa là không hạn chế ở một địa phương nào, cả thế giới đều là “bản thổ”, nhất định phải hiện đại hóa thì mới thu được hiệu quả.

Do đó, những Bồ-tát này đều là hóa thân của Như Lai, “*từ lâu con đã biết vị đại sĩ này*”, “*đại sĩ này*” chính là Địa Tạng Bồ-tát; tôi đã biết ngài rất lâu rồi, biết rất rõ ràng. “*Có thần lực cùng đại thế nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế*”, đây là như đức Phật Thích Ca đã nói ở phía trước, Phổ Quảng Bồ-tát đã sớm biết, đâu có chuyện không biết? Tại sao ngài phải hỏi như vậy? “*Vì muốn cho chúng sanh trong đời sau biết rõ sự lợi ích, nên con mới thưa hỏi đức Như Lai*”. Câu hỏi này của ngài là biết rõ nhưng vẫn hỏi, đó là diễn kịch, diễn [theo lối] Song Hoàng², một người hỏi một người đáp. Chúng sanh không biết; không biết nhưng chúng sanh cũng không hỏi, nhất định phải là người trong nghề mới có thể hỏi được. Đọc kinh này xong chúng ta phải biết học theo, phải học tập. Bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào, nhưng rất đáng tiếc chúng ta đều là chúng sanh mê hoặc điên đảo, không giác ngộ, không học được phương pháp độ chúng sanh này. Nói thật ra, cũng không có nguyện vọng khẩn thiết độ chúng sanh cho nên vẫn còn là phàm phu sanh tử. Nếu như bạn học được phương pháp này, bạn cũng có hoằng nguyện này, luôn luôn muốn giúp đỡ chúng sanh, lợi ích

2

chúng sanh, không có gián đoạn. Trong lúc đi bộ trò chuyện, có nhiều người ở xung quanh, chúng ta biết rõ nhưng cứ hỏi, một người hỏi một người đáp để cho người ta nghe. Chúng ta ở những nơi công cộng, ở trong quán ăn cơm, ở xung quanh đều có nhiều người, trước nay chưa có người hỏi: “Thưa pháp sư, Phật nghĩa là gì?” Bạn hiểu, tôi cũng hiểu, chúng ta một người hỏi, một người đáp, đóng kịch như vậy cho người ta nghe, cho những người chưa biết. Khi chúng ta dùng cơm thì tiệm ăn đó liền biến thành đạo tràng, những người đến ăn cơm đều là thánh chúng, có mấy người biết làm như vậy?

Trong các chùa chiền ở Trung Quốc, mọi người đều sống trong tự viện, bạn xem mỗi ngày có bao nhiêu đoàn du lịch tới đó! Người hướng dẫn du lịch giới thiệu đạo tràng, lịch sử, giới thiệu di tích văn hoá cho những du khách này, chúng ta không biết cách nói xen vào trong đó sao. Có một lần, tôi đến thăm chùa Ngọc Phật ở Thượng Hải, lúc tôi đi đến điện Thiên Vương, đúng lúc đó có hai đoàn khách du lịch vừa đến, tôi thấy họ đều là người nước ngoài, có người phiên dịch, giới thiệu cho họ. Tôi cũng dẫn theo một vị tri khách của chùa Ngọc Phật đi bên cạnh, tôi giảng giải cho thầy ấy nghe điện Thiên Vương và Tứ Đại Thiên Vương ý nghĩa là gì, biểu pháp là gì? Tôi nói chuyện với thầy ấy, cả hai đoàn du lịch đó đều im lặng, đều vây quanh để nghe, [đó là] cơ hội giáo dục, chúng ta giảng một bài học [ngắn] cho những khách du lịch ấy. Do đó nhất định phải biết được cơ hội giáo dục là ở mọi lúc, mọi nơi chúng ta phải có tâm này, có nguyện này. Cũng giống như Phổ Quảng Bồ-tát trong pháp hội Địa Tạng này vậy, một người hỏi, một người đáp, đâu phải là họ không biết? Họ đều biết, biết rồi nhưng vẫn hỏi, đóng kịch, biểu diễn cho người ta xem, giúp cho những người đó sau khi nhìn thấy có thể giác ngộ, hiểu rõ. Thế nên phải biết những chùa chiền ở Đại Lục nếu có thể tận dụng cơ hội giáo dục để chỉ dạy cho chúng sanh trên toàn thế giới, khi họ đến nơi đó tham quan du lịch thật sự sẽ đạt được lợi ích lúc ra về. Sau khi về họ sẽ tuyên dương những Phật pháp mà họ nghe được, hiểu được, rồi giới thiệu cho bà con, bạn bè của họ. Sau khi những bạn bè, thân quyến này nghe xong lại đến Trung Quốc tham quan du lịch, muốn đến [Trung Quốc] học một ít. Họ đến đó du lịch phải tốn một số tiền, đó là học phí, họ sẽ học được một vài điều khi trở về, chúng ta không cô phụ họ, đây là việc tốt.

Vì tôi không có ở Trung Quốc nên không có cách gì, nếu tôi ở Trung Quốc thì nhất định sẽ đề nghị Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc nên triệu tập những người xuất gia lại học một lớp huấn luyện, đào tạo cho họ biết về cơ hội giáo dục, mỗi người ai cũng biết giới thiệu. Không cần nhiều, chỉ cần hiểu rõ, hiểu tường tận những biểu pháp này, mỗi ngày giảng giải cho

những đoàn khách du lịch ấy nghe, nói rõ cho họ. Giúp cho những người ngoại quốc đến Trung Quốc du lịch, không những biết Trung Quốc có lịch sử lâu đời, trình độ nghệ thuật hiếm có trên thế giới, học thuật Trung Quốc tinh thâm càng khiến họ khâm phục, đây là tuyên dương văn hóa vốn có, tuyên dương Phật pháp Đại thừa. [Hiện nay] Phật pháp đích thực ở tại Trung Quốc, đã không còn ở Ấn Độ, Ấn Độ không còn nữa. Phật pháp cũng di dân, dời đến Trung Quốc, Ấn Độ không còn nữa. Thế nên, nếu cả thế giới muốn học Phật thì nhất định phải đến Trung Quốc. Chúng tôi đọc đoạn kinh văn này rất cảm khái, nhất định phải biết chính mình làm như thế nào, đều là vì lợi ích chúng sanh. Đây không phải là tạo thêm phiền phức, cho nên đừng sợ lão pháp sư vất vả, lão pháp sư quá mệt, đừng để ý những chuyện này. Làm sao có thể đem lại lợi ích cho chúng sanh, biết rõ nhưng vẫn hỏi. “Cố vấn Như Lai duy nhiên đĩnh thọ”, “duy nhiên đĩnh thọ” bốn chữ này vô cùng cung kính, bao gồm ý nghĩa “nhất quyết y giáo phụng hành” ở trong ấy. Sau đó ngài chính thức hỏi:

Thế Tôn, đương hà danh thử kinh, sử ngã vân hà lưu bố?

Những lời ngài giảng nên đặt tên là gì để cho chúng con lưu thông rộng khắp, giới thiệu pháp môn này cho hết thảy chúng sanh, tiến cử cho hết thảy chúng sanh, ý nghĩa của chữ “lưu bố” là lưu thông, tuyên bố. Có rất nhiều cách thức để lưu bố, vô lượng vô biên, tuyệt đối không phải chỉ có một cách. Chúng ta phải xem xét hoàn cảnh, hình thức, làm cách nào để có lợi ích nhất, chúng ta dùng phương pháp đó để làm. Chúng ta giảng kinh trong giảng đường, giảng đường rất nhỏ, thỉnh chúng không nhiều, làm thế nào giúp tăng hiệu quả của việc giảng kinh, đương nhiên lý tưởng nhất là dùng vô tuyến truyền hình, duyên của truyền hình chưa chín muồi, không có điều kiện này. Đặc biệt là đài truyền hình là do chính sách quốc gia hạn chế, duyên chưa đầy đủ. Chúng ta cũng không có tài lực nên làm không được. Làm không được thì phải làm sao? Mỗi lần chúng ta giảng kinh lưu lại băng thu âm, chúng ta có thể làm được. Những đạo tràng có duyên, đồng tu có duyên nhưng không có duyên trực tiếp đến nghe, chúng ta có thể đem những băng đĩa gốc này tặng cho họ. Trong Phật pháp, đây là bố thí cúng dường, tuyệt đối không có mua bán, thế nên những kinh sách, băng thu âm, băng thu hình, đĩa CD chúng tôi in và làm ra, từ trước đến giờ chưa từng đem bán, chỉ biểu tặng mà thôi. Hai năm gần đây nhân duyên dần dần chín muồi, sau khi đài số 4 ở Đài Loan mở ra, có rất nhiều người hỏi tôi xin băng thu hình. Có người muốn xin thì đó là chuyện tốt, chúng tôi rất hoan hỷ, chúng tôi cung cấp cho họ chiếu lên truyền hình. Thế nên hiện nay ở Đài Loan hầu như mỗi ngày có ba, bốn giờ phát những

băng thu hình [giảng kinh] này. Ở Mỹ mỗi ngày có một giờ đồng hồ, gần đây đài truyền hình Hawaii cũng bắt đầu cho phát lên truyền hình mỗi tuần hai lần, hình như hai giờ đồng hồ, mỗi tuần hai giờ đồng hồ. Phong khí dần dần khởi dậy, băng thu hình của chúng ta hiện nay có tác dụng lớn. Chỉ cần họ xin chúng ta, những băng đĩa này chúng ta lưu giữ rất nhiều, tôi tin tưởng hai đến ba năm họ cũng phát không hết. Chúng ta lưu giữ nhiều băng đĩa như vậy, cho nên chúng ta phải sớm nghĩ cách tận dụng khoa học kỹ thuật. Hiện nay mạng lưới máy tính phát triển, đối với chúng ta mà nói thì đây cũng là phương pháp tốt nhất để lưu thông, rất nhiều tài liệu này đều có trên mạng. Chúng ta xem xu hướng của khoa học kỹ thuật, trong tưởng tượng của tôi thì 10 năm sau là thời đại của máy vi tính, có thể những máy truyền hình này cũng sẽ bị đào thải hết, mỗi người sẽ mang một cái máy nhỏ, máy ấy to bằng quyển sách là cùng. Máy tính 10 năm sau có thể trở thành một cái hộp rất nhỏ, có thể bỏ vào túi áo, càng làm càng tiến bộ. Khi mỗi người mở máy tính ra, bất cứ lúc nào cũng có thể xem, chỉ cần có thời giờ rảnh rỗi, khi bạn muốn nghe kinh thì bạn liền có thể mở xem, rất thuận tiện!

Cho nên tương lai hoàng pháp lợi sanh trên toàn thế giới cần phải có một chỗ bao lớn? Chỗ này của chúng ta hiện nay đủ rồi, chỗ nhỏ thì ít việc, phí tổn ít không phải cầu người, hết thấy những tài lực này thấy đều dồn vào việc hoàng pháp, giúp đỡ những chúng sanh đang chịu khổ nạn. Chính chúng ta đủ ăn đủ mặc thì tốt rồi, rất thoải mái, có bạn chí đồng đạo hợp, có bảy tám người là đủ rồi, không nên quá nhiều người. Chúng ta chuyên chí vào Đại thừa, mỗi ngày luyện tập trên giảng đài, tận dụng phương pháp khoa học kỹ thuật truyền bá đến toàn thế giới, chúng ta dùng phương pháp này để lưu thông, định tâm ở một chỗ để chuyên làm công việc này. Chúng ta không cần phải treo bảng hiệu gì cả, đó là hình thức, không quan trọng, quan trọng ở thực chất. Thật sự có vài người chí đồng đạo hợp, cùng ở với nhau, cùng nhau học tập, cùng nhau làm việc, hy vọng làm tốt sự nghiệp của Như Lai, trải qua đời sống rất phong phú, rất có giá trị, rất có ý nghĩa.

Tôi cũng là mấy chục năm đến nay, từ khi học Phật thì đã có nguyện vọng như vậy, hy vọng có vài bạn đồng tu thật sự chí đồng đạo hợp, chúng ta cùng nhau làm sự nghiệp này. Rất khó tìm được người đồng tâm, đồng nguyện, người xưa nói: *“Ba người đồng lòng, sức mạnh ấy có thể cắt đứt kim loại”*, đó là một cách thí dụ, sức sắc bén này của bạn có thể cắt đứt tất cả sắt thép, có sức mạnh lớn như vậy. [Hiện nay] không tìm được người đồng tâm, tại sao chẳng tìm được? Mọi người quá xem trọng danh lợi, vậy thì không còn cách gì. Nếu như có thể xả bỏ sạch sành sanh danh vãn lợi

dưỡng, thị phi nhân ngã, chỉ có một ý niệm “hoàng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh”, người như vậy khó gặp, quá khó! Tôi sâu sắc tin tưởng nếu có năm người [đồng tâm] thì có thể giúp cho Phật pháp hưng vượng trở lại, chẳng khác gì với thời đại đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Năm xưa đức Thế Tôn tại vườn Lộc Dã cùng với năm vị tỳ-kheo có thể làm nên, ngày nay nếu có năm vị tỳ-kheo thì nhất định có thể giúp cho Phật pháp hưng vượng trở lại. Năm người này thật sự có đạo tâm giống như những gì chỗ này nói, chân thật có thể chuyển đổi quan niệm, ngôn hạnh trở lại, cùng tâm, cùng nguyện, cùng giải, cùng hạnh với Phật thì sự nghiệp này mới làm được viên mãn. Mời xem tiếp kinh văn:

Phật cáo Phổ Quảng: “Thử kinh hữu tam danh, nhất danh Địa Tạng Bồ Đốn Nguyện, diệc danh Địa Tạng Bồ Đốn Hạnh, diệc danh Địa Tạng Bồ Đốn Thệ Lực Kinh.

Ngài Phổ Quảng hỏi tên kinh, đức Thế Tôn nói ra ba tên, ngày nay chúng ta thấy tên kinh này là một trong ba tên nói trên. Đây là lúc trước đại sư dịch kinh, lựa một tên trong ba tên do đức Thế Tôn đặt ra, chọn “Địa Tạng Bồ Đốn Nguyện”, cho nên kinh này gọi là Địa Tạng Bồ-tát Bồ Đốn Nguyện Kinh. “Nguyện” nhất định phải có “hạnh”, hết thấy “bổn hạnh” bao gồm trong “bổn nguyện”. “Hạnh” nhất định có “thệ lực”. “Thệ” mọi người đều biết, thệ nguyện của Địa Tạng Bồ-tát rộng lớn, sâu xa, chân thật là xả mình vì người. Ngày nay chúng ta gọi là hy sinh phụng hiến, xả mình vì người, Địa Tạng Bồ-tát là mô phạm tốt nhất, *“Địa ngục chẳng không, thế chẳng thành Phật, chúng sanh độ tận mới thành Phật đạo”*. Chúng ta muốn hỏi: Địa Tạng Bồ-tát có nguyện lớn như vậy, đáng được hết thấy chư Phật Như Lai tán thán, hết thấy chúng sanh kính ngưỡng, Quán Âm Bồ-tát có nguyện này hay không? Văn-thù Bồ-tát có nguyện này hay không? Phổ Quảng Bồ-tát trong kinh này có nguyện như vậy hay không? Đều có. Từ nguyện này mà nói thì đều gọi là Địa Tạng Bồ-tát, Phổ Quảng cũng gọi là Địa Tạng Bồ-tát, Quán Âm cũng gọi là Địa Tạng Bồ-tát, Văn-thù, Phổ Hiền cũng gọi là Địa Tạng Bồ-tát, là nói từ nguyện này. Nếu như xét về đại từ đại bi thì Địa Tạng Bồ-tát cũng gọi là Quán Âm Bồ-tát, hết thấy đều gọi là Quán Âm Bồ-tát. Muôn vàn xin đừng xem một vị Bồ-tát thành một người, nghĩ cứng nhắc như vậy thì bạn sai rồi! Hết thấy Bồ-tát đều là biểu pháp.

Cho nên bạn thành tựu cái gì? Gom hết thấy thành tựu to lớn của Bồ-tát, hết thấy Bồ-tát chính là bản thân mình, như vậy mới đúng, tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Từ chính chúng ta hiểu thân tôn sư,

từ nguyện hạnh này thì chính là Địa Tạng Bồ-tát; xét về từ bi cứu đời thì bạn chính là Quán Thế Âm Bồ-tát; xét về cách dùng lý trí không dùng cảm tình thì bạn chính là Văn-thù Bồ-tát; nói được làm được, lời nói đi đôi với việc làm đó chính là Phổ Hiền Bồ-tát. Hết thấy Bồ-tát là một người, không phải nhiều người, phải hiểu được đạo lý này. Ngày nay chúng ta học Phật, học đến già cũng không thể vào cửa, vậy là sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ chúng ta đã phân biệt các Bồ-tát, vị này không phải là vị kia, vị kia không phải vị này, vậy thì hỏng rồi! Thế nên bạn không thể bước vào cửa. Khi bạn thật sự hiểu được, hết thấy chư Phật là một vị Phật, hết thấy Bồ-tát là một vị Bồ-tát, trong kinh Hoa Nghiêm cũng nói với chúng ta: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều không hai*”, đều là nói rõ về đạo lý này, đều nói về sự thật này, sao có thể phân chia? Vừa phân chia ra thì rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nếu không đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn không thể bước vào cửa. Nói thật ra, bạn xem kinh cũng không hiểu thì bạn làm sao đạt được sự lợi ích thù thắng của kinh giáo? Đây là nói về bốn thế nguyện của Địa Tạng Bồ-tát, từ thế nguyện sanh ra sức mạnh. Chữ “lực” này, ngày nay chúng ta gọi là động lực, dũng mãnh tinh tấn, vĩnh viễn không thoái chuyển. Sức mạnh gì đang thúc đẩy họ? Ngày nay chúng ta thấy người thế gian liêu mạng đang làm việc, sức mạnh gì thúc đẩy họ làm việc? Chính là danh lợi. Nếu như họ không đạt được danh, không đạt được lợi thì họ sẽ giải đãi, cái gì cũng không muốn làm.

Trên báo hôm qua có đăng một bài viết ngắn, tôi xem xong cảm thấy rất thú vị. Nói về thung lũng Silicon, thuộc bang California, đó là nơi mà hồi đó tôi ở, tôi sống ở vịnh phía Nam, chính là nói về địa phương ấy. Chỗ đó có rất nhiều nhà khoa học, hơn phân nửa đều làm trong ngành máy tính, điện tử. Tôi giảng kinh ở San Francisco, những người này đều đến nghe, trong đó nhiều người có học vị tiến sĩ. Tôi nhớ lần đầu tiên tôi giảng kinh ở San Francisco, thỉnh chúng có khoảng tám mươi mấy người, hai phần ba có học vị tiến sĩ, vì thế có một đồng tu nói với tôi, vị ấy bảo: “Pháp sư, ngài đến đây là để mở lớp tiến sĩ”, những người này làm việc đều rất chăm chỉ, mỗi ngày làm việc mười mấy giờ đồng hồ, vì cái gì? Kiếm tiền. Kiếm tiền xong không có chỗ tiêu, không biết làm thế nào tiêu tiền, thật sự như vậy. Gắng sức, bạt mạng ở đó kiếm tiền, là vì chuyện này nên họ mới làm việc như vậy. Nếu như không kiếm được tiền, không có lợi ích thì họ nhất định sẽ không làm nữa.

Động lực của người thế gian, động lực lao động làm việc là vì danh lợi, trong Phật pháp thì xả bỏ hết danh lợi, động lực gì đang thúc đẩy họ? Bốn thế, lời thế nguyện của họ đang thúc đẩy, tứ hoàng thế nguyện. Tứ hoàng thế nguyện thật ra chính là nguyện thứ nhất, “*chúng sanh vô biên*

thệ nguyện độ”, nguyện lực này đang thúc đẩy họ. Nếu họ thật sự có nguyện này thì nhất định phải đoạn phiền não, nhất định phải học pháp môn, nhất định phải thành Phật đạo. Tại sao vậy? Họ không đoạn phiền não, không học pháp môn thì không có khả năng độ chúng sanh. Từ đây có thể biết, Bởi vì nguyện lực này thành tựu cho họ. Sau khi chính họ thành tựu, họ mới có thể thực hiện nguyện lực, mới có thể phổ độ chúng sanh. Cho nên, chư Phật thành Phật, sau khi thành Phật rồi quyết định không trụ trên địa vị Phật, lại lui về địa vị Bồ-tát, hành Bồ-tát đạo. Bồ-tát là địa vị của học sinh, Phật là địa vị của thầy giáo, bởi vì ở trên địa vị của thầy giáo thì phiền phức. Phật đạo là sư đạo, đề xướng tôn sư trọng đạo, chỉ có học sinh đến cầu thầy giáo, thầy giáo không thể tùy tiện dạy học sinh, nếu thầy giáo tùy tiện dạy học sinh thì học sinh đối với thầy giáo sẽ không tôn kính. Cho nên trong sư đạo, *“chỉ nghe học trò đến học, chưa từng nghe thầy giáo đến dạy”*, thời xưa ở Trung Quốc và Ấn Độ đều là như vậy. Còn cầu học là bạn tới cầu học, không có việc thầy giáo đến nhà bạn dạy bạn, không có đạo lý này. Ai có thể đến nhà bạn dạy bạn? Bồ-tát. Bồ-tát là đồng học, đồng học thì không có tôn nghiêm như vậy, đồng học có thể tùy ý. Cho nên trong kinh nói *“làm bạn không mời mà đến”*, bạn không đến tìm tôi, tôi có thể đi tìm bạn, đó là Bồ-tát, Bồ-tát thì thuận tiện hơn. Quan hệ chúng ta là quan hệ bạn học, chúng ta không phải là quan hệ thầy trò, bạn phải hiểu được. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni biểu diễn làm một người thầy, có rất nhiều chư Phật Như Lai biểu diễn làm bạn học, thị hiện thân phận Bồ-tát, đến làm bạn học với chúng ta, đến giúp đỡ chúng ta.

Nói thật ra những người này đã thành Phật từ lâu rồi, đây là thật sự từ bi, giúp đức Phật giáo hóa chúng sanh, bởi vì không phải là người trong nghề thì không giúp được, không phải là người trong nghề thì không thể quán sát căn cơ, không phải là người trong nghề thì không thể hỏi, không hỏi được. Cho nên tôi thường nói, học Phật chính là diễn kịch, chính là biểu diễn, kinh điển chính là kịch bản. Bạn xem chư Phật, Bồ-tát ở đây biểu diễn khéo léo biết bao. Đặc biệt là xem thấy trong kinh Hoa Nghiêm, có bao nhiêu người trong pháp hội ấy! Nếu tính số đoàn thể tham dự từ đầu kinh đến cuối kinh, không thể tính số người, tổng cộng có 228 loại đoàn thể tham dự, nhiều đến như vậy. Chúng ta nói từ đoàn thể, đoàn thể nhiều đến như vậy, số người trong mỗi đoàn thể đều là vô lượng vô biên, vô lượng vô biên làm cho chúng ta lập tức thể hội được sân khấu lớn này là tận hư không, khắp pháp giới, là một sân khấu lớn cho nên số người mới vô lượng vô biên. Những người nào làm đạo diễn? Những người nào làm diễn viên? Đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta thấy được trong kinh, các thân phận khác nhau toàn là chư Phật Như Lai biến hiện thành, nên dùng thân gì độ được liền hiện thân ấy, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp.

Chúng ta phải học bản lĩnh này từ trong kinh điển, phải xây dựng lý niệm giống như vậy, chúng ta cũng tham dự pháp hội này. Pháp hội này là pháp hội Hoa Nghiêm, pháp hội Hoa Nghiêm luôn luôn tồn tại, không có gián đoạn, cho nên trong kinh nói “trần thuyết, sát thuyết, vô gián thuyết”, không có gián đoạn. Pháp hội Hoa Nghiêm là pháp hội chung, các pháp hội khác là pháp hội nhỏ, trong pháp hội lớn chia thành các pháp hội nhỏ, Hoa Nghiêm là tổng hội. Có thể hiểu được ý nghĩa này, khế nhập cảnh giới này thì chúng ta sẽ vào pháp hội Hoa Nghiêm. Hôm thứ bảy chúng ta gặp một đoạn kinh văn vừa đúng lúc giảng đến Hoa Nghiêm Tam-muội, ít nhiều thì cũng báo cáo với chư vị một chút. Sau khi hiểu rõ, đích thực thay đổi quan niệm của chúng ta, đời sống của chúng ta cũng thay đổi theo, chuyển nghiệp lực của chúng ta thành nguyện lực, đây là học Phật chân thật đạt được lợi ích. Tiên sinh Phương Đông Mỹ gọi là “hưởng thụ cao nhất của đời người”, nếu bạn chuyển không được thì bạn không đạt được, sau khi chuyển được thì đó là hưởng thụ cao nhất của đời người. Đây là nói đến Địa Tạng Bồ Tát Lực Kinh. Đoạn kinh tiếp theo còn hai hàng, chúng ta đọc tiếp:

Duyên thử Bồ-tát cứu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện lợi ích chúng sanh, thị cố nhữ đẳng y nguyện lưu bố.

Đây là lời Thế Tôn phó chúc. “Duyên thử Bồ-tát”, “duyên” là duyên phần này, “thử Bồ-tát” là Địa Tạng Bồ-tát. “Cứu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện”, chữ “trọng” có hai cách đọc, đọc là trọng cũng được, đọc là trùng cũng được. “Trọng” nghĩa là nguyện của ngài rất nặng, “trùng” nghĩa là lập lại, đời đời kiếp kiếp ngài đều phát, do đó có hai âm, hai ý nghĩa đều đầy đủ; bạn đọc là “trọng” hay “trùng” đều không sai, đều nói được thông, nó có hai ý nghĩa ở trong ấy, nguyện vọng của ngài hoàn toàn là lợi ích chúng sanh. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là bốn nguyện của Bồ-tát; hay nói cách khác, cũng là đại căn đại bản trong việc học Phật của chúng ta. Do đó Phật pháp Đại thừa bắt đầu tu từ đâu? Nhất định phải bắt đầu tu từ Địa Tạng Bồ-tát, nếu bạn không có tâm nguyện của Địa Tạng thì bạn chắc chắn không phải người Đại thừa. Trong pháp Đại thừa, bất luận là tu học pháp môn nào cũng đều dùng cái này làm nền tảng, chính là nhất định phải phổ độ chúng sanh, thật sự là chúng sanh chưa được độ thì chính mình không thể thành Phật. Bây giờ không thể thành Phật là không ở ngôi vị Phật, Địa Tạng Bồ-tát thật sự đã thành Phật từ kiếp lâu xa, học trò của ngài đều đã thành Phật, đâu có đạo lý ngài chưa thành Phật cho được! Không ở địa vị Phật, cũng chính là nói không dùng thân phận của thầy giáo xuất hiện ở thế gian, vĩnh viễn dùng thân phận đồng học để giúp đỡ

hết thầy chúng sanh, là ý nghĩa như vậy. Không làm thầy, làm bạn học của hết thầy chúng sanh, là học trưởng của mọi người, dùng thân phận học trưởng xuất hiện, không dùng thân phận thầy, ý nghĩa chân thật là ở chỗ này. Đủ tư cách làm thầy nhưng không dùng thân phận thầy xuất hiện, chúng ta nhất định phải học theo. Chính là chủ động giúp đỡ hết thầy chúng sanh, giúp mọi người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Phổ Quảng văn dĩ, hiệp chương cung kính tác lễ nhi thoái.

“Nhi thoái”, thoái là nhất định phải làm theo, không phải thoái lui là xong, sau khi lui ra nhất định phải y giáo phụng hành, phải hết lòng làm.

Tốt rồi, phẩm này giới thiệu tới đây thôi.